

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 22/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến

2. Bà Lâm Lệ Oanh

- *Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: **Trương Văn T**, sinh năm 1991 (tên gọi khác: S), nơi sinh: H, Kiên Giang. Nơi cư trú: Số A đường M, tổ D, khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bình L, sinh năm 1962 và bà Thích Thị T1, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Chí H, sinh năm 1999 (sống chung như vợ chồng); Tiền án: Không, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong.

Tạm giữ: ngày 09/12/2023

Tạm giam: Từ ngày 18/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

Bị hại: Công ty TNHH C

Địa chỉ: Số F đường P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đại diện: Bà Lê Thị H1, chức vụ: Giám đốc.

Bà Lê Thị H1 ủy quyền lại cho ông Ngô Văn Q, sinh năm 1973, chức vụ: Phó giám đốc tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2023), (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 18 Lương Văn Can, khu phố 4, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 62A, quốc lộ 80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố H.

Địa chỉ: Số D M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Đại diện: Ông Trần Trung T2, chức vụ: Phó giám đốc.

Ông Trần Trung T2 ủy quyền lại cho ông Trần Phong T3, sinh năm 1981 là viên chức BQL dự án đầu tư xây dựng thành phố H tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2024), (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A P, Khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ban quản lý công trình đô thị thành phố H.

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Đại diện: ông Cao Tòng P, chức vụ: Trưởng ban.

Ông Cao Tòng P ủy quyền lại cho ông Phan Thanh H2, sinh năm 1973, chức vụ: Tổ trưởng tổ điện tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền số 01/UQ-CTĐT ngày 16/01/2024) (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

C1 (tên gọi khác T4), sinh năm 1999. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, Trương Văn T đi xe đạp đến đoạn đường R thuộc khu phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, phát hiện đường dây điện hệ thống chiếu sáng đường R của Công ty TNHH C lắp đặt âm dưới mặt đường có đoạn nhô lên khỏi mặt đất, T nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. T dùng lưỡi cưa sắt cắt 02 đầu điện, do trời còn sáng nên T chưa dám kéo dây điện, T điều khiển xe đạp về nhà nói cho Nguyễn Chí H (H với T sống chung với nhau như vợ chồng) biết việc T đã cắt trộm dây điện nhưng H không nghe thấy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đạp chở H đi đến đoạn đường R nơi T đã cắt trộm dây điện, T đi lên vỉa hè kéo đoạn dây điện mà T đã cắt trộm trước đó đến chỗ tối để quấn lại bỏ vào bao, H ngồi trên xe đạp đỗ dưới đường và nói với T “của người ra kệ đi, phá làm chi và kêu T về” nhưng T vẫn tiếp tục quấn dây điện lại bỏ vào bao thì bị lực lượng Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra đoạn dây điện T đã cắt trộm là 30,7m, được bọc nhựa màu đen, đường kính 02 cm, bên trong có 02 dây đồng màu vàng khối lượng 16 kg.

Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận trước ngày bị bắt quả tang, thì vào ngày 29/11/2023 tại khu vực Công viên H Phụ Tử tại đường T thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố H, T dùng kéo cắt các đoạn dây điện dùng cho đèn chóp do Ban quản lý công trình đô thị thành phố H trang trí trên các cây xanh, tổng cộng T đã cắt trộm khoảng 30m dây điện (2 x 15) hiệu Cadiva, qua định giá 276.000 đồng. Tuy nhiên hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không khởi tố.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận tại thời điểm 09/12/2023:

- 30,7m dây điện có vỏ bọc nhựa bên ngoài màu đen, bên trong có 02 sợi dây bằng kim loại đồng, tổng khối lượng 16 kg có giá là 2.208.600 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHT, ngày 27/03/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi của bị cáo Trương Văn T sau khi phân tích tính chất và mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra có đủ các yếu tố để xác định. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, Điều 38 BLHS 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trương Văn T với mức án đề nghị từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

Đối với Nguyễn Chí H là người được T chở đi chung trên chiếc xe đạp với mục đích là dạo phố chứ không biết là đi lấy trộm cắp tài sản. Khi đến nơi có tài sản thì T thực hiện hành vi lấy tài sản và H có khuyên can T không lấy trộm tài sản và được T xác nhận tại phiên tòa nên không đủ căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Xử lý vật chứng:

- 30,7m dây điện có vỏ bọc nhựa bên ngoài màu đen, bên trong có 02 sợi dây bằng kim loại đồng, tổng khối lượng 16 kg đề nghị trả lại cho bị hại.

- 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng) là phương tiện dùng để phạm tội đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bao tải màu trắng kích thước (0,62 x 0,5) m, trên bao bì có dòng chữ màu đỏ “GAO THƠM THƯỢNG HẠNG” (đã qua sử dụng) là phương tiện dùng để phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của bị hại: Đại diện Công ty TNHH C có ý kiến xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm sớm trở về lao động có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát

viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, Trương Văn T đi xe đạp đến đoạn đường R thuộc khu phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cắt trộm 30,7m dây điện hệ thống chiếu sáng đường R của Công ty TNHH C, có giá trị 2.208.600 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ nhận thức để biết rằng hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà không phải do công sức của mình làm ra nên đã thực hiện hành vi phạm tội do đó việc truy tố bị cáo của Viện kiểm sát là có căn cứ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý lo sợ cho các chủ công trình có hệ thống dây điện đang hoạt động trên địa bàn thành phố.

Bị cáo nhân thân xấu từng có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Do đó hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Ngoài ra còn nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt của bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Chí H đi cùng với T nhưng không nhằm mục đích lấy trộm dây điện, H có can ngăn đối với T và được T xác nhận nên không đủ căn cứ khởi tố, xử lý H.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị hại 30,7m dây điện có vỏ bọc nhựa bên ngoài màu đen, bên trong có 02 sợi dây bằng kim loại đồng, tổng khối lượng 16 kg. Các vật chứng còn lại tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 9 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho Công ty TNHH C 30,7m dây điện có vỏ bọc nhựa bên ngoài màu đen, bên trong có 02 sợi dây bằng kim loại đồng, tổng khối lượng 16 kg.

- 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng) là phương tiện dùng để phạm tội, tịch thu sung quỹ nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bao tải màu trắng kích thước (0,62 x 0,5) m, trên bao bì có dòng chữ màu đỏ “GAO THƠM THƯỢNG HẠNG” (đã qua sử dụng) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/04/2024). Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Hà Tiên;
- Thi hành Tp. Hà Tiên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Đăng